TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2025/HNGĐ - ST Ngày: 26 - 8 - 2025 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiệt

2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị T Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 287/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, về việc tranh chấp "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Minh T, sinh năm 2003 (có mặt)

Trú tại: Số 601 ấp TD, xã TL, tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ cũ: Số 601 ấp TD, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Anh Lư Trí P, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Số 81 tổ 6, ấp PH, xã PQ, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: Số 81 tổ 6, ấp PH, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2025, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Minh T trình bày:

Chị T và anh Lư Trí P kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 29/4/2022. Chị và anh P sống chung đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất nơi sinh sống, anh P muốn vợ chồng sống chung với cha mẹ

chồng, chị T thì muốn sinh sống tại nhà cha mẹ của chị. Sau khi sinh con được 02 tháng, chị T có về bên chồng sinh sống và xin ra để ở riêng với cha mẹ chồng nhưng anh P không đồng ý. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh P không tôn trọng xúc phạm danh dự chị, gây áp lực làm chị bị ảnh hưởng và bị bệnh trầm cảm sau sinh. Từ tháng 6/2023 đến nay, chị T về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng không sống chung, không liên lạc, trong thời gian này anh P có đến thăm con chung được 5 lần.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, chị T yêu cầu ly hôn với anh Lư Trí P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lư Tín V, sinh ngày 21/3/2023, hiện do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con chung

-Về cấp cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết

Bị đơn: anh Lư Trí P không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn, nuôi con", do bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Phước Hiệp, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long). Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lư Trí P được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào trích lục kết hôn số 119/TLKH-BS ngày 26/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa thì chị Ngô Thị Minh T và anh Lư Trí P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp) số 25 ngày 29/4/2022, nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng, chị T và anh P không sống chung từ tháng 6/2023, nên vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống, mục đích

hôn nhân không đạt được, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh P không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng anh P vắng mặt không có lý do, nên không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh P.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Lư Tín V, sinh ngày 21/3/2023. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con chung. Xét thấy, Lư Tín V hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng, cháu Lư Tín V dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc của mẹ, anh P không có ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi con chung của chị T. Để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung là Lư Tín V, sinh ngày 21/3/2023 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Ngô Thị Minh T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về về Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ngô Thị Minh T được ly hôn với anh Lư Trí P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lư Tín V, sinh ngày 21/3/2023 cho chị Ngô Thị Minh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Ngô Thị Minh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002328 ngày 06/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long); chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lư Trí P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận
- Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú